

Hoàng Văn Chí

Trăm Hoa Đua Nở Trên Đất Bắc

Phần II:

TÀI LIỆU (NHÂN VẬT VÀ TÁC PHẨM)

000o000

Chương 2:

Phái thanh niên (tiếp theo)

MINH HOÀNG

Minh Hoàng tên thật là Vũ Tuyên Hoàng, năm nay mới 28 tuổi, là một sinh viên du học ở Tiệp Khắc về. Vì biết tiếng Tiệp Khắc nên anh được làm thông ngôn cho phái đoàn chuyên viện Tiệp Khắc ở Hà Nội.

Vi thường có dịp đi thăm các xưởng máy mới thành lập với các chuyên viên kỹ thuật Tiệp Khắc, nên anh có dịp quan sát tình hình sử dụng máy móc của ngoại quốc viện trợ. Anh viết bài “*Đống máy*” mà chúng tôi trích sau đây để **tố cáo đời sống cơ cực của công nhân và thái độ quan liêu của giai cấp lãnh đạo.**

* Đống Máy

Trưa nào cũng vậy, cứ lúc vàng thái dương còn đang gay gắt cúi gầm mặt phủ sức nóng xuống những chiếc hòm gỗ chồng chất ở trước cửa nhà máy, là y như rằng Thang, chỉ huy trưởng công trường xây dựng nhà máy, cũng đang ở đó, hai ngón tay gõ cốc cốc lên những nắp ván, thành gỗ, hoặc dán mắt vào một khe hở, hoặc ghé mũi qua một lỗ hồng đen ngòm, hai cánh mũi căng ra khịt khịt. Nắng quá. Nắng như dội lửa. Nắng cháy da cháy thịt.

Những chiếc hòm gỗ ngất ngưỡng bắt đầu rạn nứt. Cứ cái đà này, những khe rạn nứt kia ngày một toang hoác mãi ra, nắng xuyên vào, những lớp sắt bắt đầu hoen rỉ, thế là đi đứt tất cả số máy. Mà đi đứt thật chứ chả chơi đâu! Đứng gió thế này chưa biết chừng mưa ập xuống lúc nào không biết, nước rỏ tong tong vào hòm, hơi ẩm tha hồ xông lên, luồn vào khắp các góc các ngách mà ra sức xoắn xuýt chòng ghẹo những khối sắt tròn trĩnh, sáng choang kia, thì có mà ăn cứt cho giờ! Đời thuở nhà ai, vô duyên vô cớ cho khuôn âm âm một lô một lốc tinh **những máy đắt tiền về chất một đồng sù sụ giữa trời nắng** chang chang thế kia, rồi phò thác cho Thang với hai bàn tay trắng hoàn toàn cai quản. Nói cho cùng thì đây cũng là một nhiệm vụ. Một nhiệm vụ hết sức khó khăn. Thang đã phải cúi rạp mình xuống để đỡ lấy cái nhiệm vụ nặng nề ấy lên vai, như mỗi lần cấp trên trao cho anh bất cứ một nhiệm vụ gì.

Công việc của Thang đang gặp nhiều khó khăn: cấp trên không chịu xuất tiền mua bạt che máy. Thang giục thì bảo là: “*Nay mai khuôn máy vào nhà rồi, mua làm gì*”. Đến lúc Thang hỏi: “*Ai khuôn? Khuôn bằng cách nào?*” thì chỉ ừ ừ ào ào: “*Đến lúc đó hẵng hay*”. Bực dọc, Thang trở nên cáu kỉnh, nét mặt sa xị. Về đến công trường, anh em hỏi, Thang chỉ văng ra một tiếng gọn lỏn: “*Trên không cho*”, rồi lại cúi đầu trầm lặng. Bây giờ Thang đắm bôm bốp lên một cái nắp ván vênh, cầu nhàu một mình: “*Mẹ kiếp! Hôm đêch nào cũng hết ráo điện thoại lại vác mặt đến, hết vác mặt đến lại ráo điện thoại mà ông ấy cứ lờ đi. Khắc phục! Khắc phục cái mẹ gì! Cứ nắng, mưa, mưa, nắng ngập ngựa mãi thế này, đến lúc máy móc mọc thành cứt sắt cả, ngồi tro mắt êch một lũ với nhau, mới chạy đến đây mà khắc phục chắc? Là máu là thịt của nhân dân mà sao các “bó” ấy cứ nhờn như như không, chả thấy xót xa là gì, chỉ lúc nào cũng “khắc phục... chịu đựng... thông cảm!”*”

Khổ cái lỗ tai lắm rồi. Xin tiền mua bạt thì đòi co kỳ kèo từng nghìn bạc một, mà việc quái gì cũng thúc như trống vật ấy, bố thằng nào còn biết mở mắt vào đâu. Trăm dâu đổ đầu tằm. Làm thằng cán bộ thời này ai bảo để? Thang miên man theo đuổi ý nghĩ của mình, mặc cho mồ hôi lã chã rơi xuống cổ, xuống ngực. Những ngày mới bắt tay xây dựng công trường, anh chị em công nhân ở đây chưa được cấp trên chăm sóc tới đây đủ, nên đời sống còn eo hẹp, lẻ tẻ, chui rúc; nhưng nào họ có biết cấp trên là ai, chỉ biết nọc Thang ra mà mỗ

xẻ. Có người phản ứng mạnh, đập bàn đập ghế nói toang toang: “*Các anh coi mạng người không bằng cục sắt của các anh phỏng? Con trâu con bò ngủ còn có chuồng, ăn còn có máng, chứ chúng tôi bầy tám mạng người không có nổi miếng đất trong nhà, tối phải cấp chiếu ra ngủ ngoài hiên, ỉa cũng cấp đít ra bờ ruộng, cả tháng không họp lần nào... Thế đây phỏng?*” Mười lăm cây số từ cơ quan đến công trường, chả ngày nào là Thang không chạy long tóc gáy, cứ đến cơ quan là y như rằng: “*Đồng chí phải về đả thông cho anh em, nước nhà hiện còn gian khổ thiếu thốn nhiều... Phải **khắc phục khó khăn!** Phải... Phải... Đồng chí hiểu chưa? Khắc phục khó khăn! Khắc... phục... khó khăn...!*” Rồi cứ về đến công trường là y như rằng: “*Khắc phục cái chớ gì. Tay róm máu đau bỏ mẹ đây, gắng chớ có, cấp trên nào biết?*” Những phút xúc nổi, có anh thợ trẻ không ghim nổi bông bột ghé sát tai bạn thì thầm: “*Phải ‘cự’ một trận nên thân các bố ấy mời chịu để vào lỗ tai!*”

Kỳ thực, lần nào lên gặp ông Bảo, tổng công trình sư của công trường, Thang chẳng phản ảnh cho nát nước ra đầy chừ. Rốt cục đầu vẫn vào đấy. Nhiều khi ông ấy còn xạc cho Thang một trận cần thận và rồi Thang lủi thủi ra về. Những là “*nhu nhược*”, “*dựa dẫm cấp trên*”, “*dốt*”,... Một lần, hai lần, ba lần, Thang bắt đầu cảm thấy mình hơi khép nép trước khuôn mặt bầu bầu, hai má hơi xị xuống, đôi mắt ti hí và hai càng ria mép vênh cong luôn động đậy, nổi lên một vẻ lạnh lạnh, sắc sảo, hà khắc khác thường của người tổng công trình sư ấy. Đứng về danh nghĩa, ông Bảo là người được cơ quan giao phó trông nom toàn bộ công trình xây dựng nhà máy này, tức là người chỉ huy trực tiếp của Thang. Song Thang không hề nhận được một sự chỉ huy nào gọi là có, trái lại càng cảm thấy ngại ngại muốn xa lánh sự chỉ huy ấy. Thang vẫn đăm bôm bốp lên cái nắp ván vênh, bên tai vẫn văng vẳng giọng nói hùng hồn và không kém phần trống trải của người tổng công trình sư ngồi ở văn phòng kia, trực tiếp chỉ huy Thang. “*Phải khắc phục khó khăn chừ!*” Nắp ván không suy suyễn. Thang ngẩng đầu lên gạt mồ hôi, Bỗng anh thấy từ đằng xa, một chiếc xe com-măng-ca bon bon làm bụi xốc tới. Nhạc trống Thang đã nhận ra ngay đó là xe của ông tổng công trình sư, có lẽ do linh tính báo cho biết trước.

Ông tổng công trình sư khoan thai bước xuống, niềm nở bắt tay Thang. Hai càng ria mép vênh cong, động đậy.

“*Hề hề, máy móc để những đâu, đồng chí?*”

Không đợi Thang trả lời, ông ta đã chỉ tay vào đồng hòm gỗ kê lên:

“*Đây à? Chết! Chết! Để thế này đây hở? Chặc chặc. Rỉ hết, rỉ hết mất!*”

“*Dạ thưa anh, tôi đã nhiều lần viết đơn xin tiền mua bạt để căng lều che, nhưng anh vẫn bảo là... chưa có. Mà nhà máy thì... chưa khô.*”

“*Phải kiếm cách chừ. Chặc chặc. Sao không chuyển bớt vào những gian đã khô rồi? Sao không dọn bớt nhà ngủ, dành ra một gian xếp bớt những hòm nhỏ kia vào? Chặc chặc. Rỉ hết. Rỉ hết mất. Đồng chí loan báo anh em đến họp ngay nhé, ta bàn luôn vấn đề này một thể.*”

“*Vâng.*”

Họ bắt đầu ngồi vào bàn họp. Gần chục cánh tay nhao nhao vung qua đầu:

“*Tôi có ý kiến!*”

“*Ý kiến!*”

“*Ý kiến!*”

“*Tôi!*”

“*Tôi xin phát biểu.*”

Một anh thợ trẻ không đợi chủ tọa chỉ định, nói phăng phăng:

“*Minh còn lần khần đợi cái quái gì nữa. Theo tôi, cứ là khuân. Gì thì gì cũng phải khuân. Không có ô-tô thì có người. Thiếu người thì phải nặn đủ người mà khuân. Nhất định khuân.*”

Một anh thợ trẻ khác nhồm dậy tiếp lời, mặt sần sùi trứng cá:

“*Và nếu chưa tìm được con lẩn, ta có thể tạm dùng đòn bẩy kia mà.*”

“*Máy móc đâu có phải cục sắt cục thép mà cứ một nắng hai sương mãi thế này, e sau này chỉ còn là một đồng sắt mùn đem đánh tà vẹt thôi!*”

“*Tôi hỏi, đồng chí chỉ huy có thể đứng phoir nắng suốt mười bốn hôm liền không? Hướng hồ máy?*” “*Đồng chí Thang lãnh đạo còn lờ mờ lắm. Tôi lấy thí dụ: Như hôm qua họp chuyên môn, anh em đề nghị xin thêm ba mươi dân công khuân máy vào nhà, đồng chí Thang đọc bàn rùn: ‘Không có phương tiện. Khiêng như thế xảy ra tai nạn chết người ai chịu trách nhiệm...’ khiến cho công việc cứ đọng lại mãi. Đồng chí khăng khăng không chịu khuân, nói là sẽ xin bạt đây lên nóc máy rồi chờ vài hôm nữa dọn đường cho ô-tô chuyển. Mười bốn hôm rồi, bạt ở đâu?*”

Từ góc giường, một đôi mắt sáng trợn tròn dưới hàng mi rậm long lên, rọi thẳng vào mắt Thang, giọng nói như liên thanh rào rào nhả đạn:

“Tôi thấy là phải khuân. Khuân ngay chiều nay. Và tôi cũng xin nói toạc ra rằng: lãnh đạo như thế thì đồng chí Thang chưa đủ tư cách lãnh đạo chúng ta. Tôi xin hết.”

Mắt người thanh niên đỏ ngầu long lanh. Câu nói ngắn gọn, đập bôm bốp vào mặt Thang như những cái bạt tai vô hình. Từng mạch máu trong cơ thể Thang rung mãnh liệt. Vấp phải ánh mắt lăm lăm như tổ lửa của người thanh niên ấy, Thang vội lảng sang dò thái độ của ông tổng công trình sư. Ác thay, râu mép ông càng vênh cong như một dấu chấm hỏi khổng lồ trên vẻ mặt càng lạnh lùng hơn, nghiêm hơn, đáng sợ hơn. Những bàn tay khác lại đã vung lên không ngớt:

“Tôi thêm ý kiến.”

“Ý kiến đây...”

Những tiếng quát hần học bắt Thang phải giật mình. Sợ? Thang cũng chẳng biết tại sao mình lại sợ? Sợ cái gì? Có một thứ đáng sợ hơn cả là những tiếng quát hần học ấy hôm nay được lọt vào tai một người mang cái chức vụ mà Thang chỉ biết là cấp trên mình. Ông Bảo mà tai tái mặt thế kia là khéo lại có châu! Hình như hai tiếng “khắc phục... khắc phục” đã rình sẵn bên tai Thang, suốt đêm ngày ong ong, vắng vắng. Thang liếc càng râu mép một lần nữa.

“Trong việc này...”

Thang giật mình ngẩng đầu lên. À, thì ra bác thợ tiện phát biểu. Thang trấn tĩnh ngay. Bác là một người đĩnh đạc, đứng đắn, làm nhiều hơn nói, lại hiểu Thang, thường bào chữa cho Thang khi những anh em thợ trẻ hiểu lầm đâm cựa Thang. Tỷ dụ trong việc khuân máy vào nhà máy chẳng hạn. Thang không dám để ba bốn mươi người xúm vào kích những hòm máy khổng lồ từ trên cao trượt xuống bằng ba tấm ván đặt dốc, vì sáu bảy năm kinh nghiệm khuân vác trên bến Sáu Kho đã dạy anh: Làm thế không xuôi đâu, chết người như bỡn đấy! Bác là người đầu tiên ủng hộ Thang. Thang hồi hộp chờ sự ủng hộ của người thợ cả ấy.

“... Đồng chí Thang chỉ huy còn mơ hồ lắm. Đồng chí chuyên gia dặn đi dặn lại là phải xin bạt căng lều che ngay đi, kéo nắng này mục hết máy đấy. Thế mà đồng chí Thang rất chạy những chuyện đầu đầu. Cứ như tôi nghĩ thì ta nên thúc vào đít các ông giữ ‘két’ ấy mới được. Người chỉ huy là người cầm càn, chú ý mũi vào một việc là hồng bát cả.”

Thang điếng người. Thật không ngờ bác thợ tiện cũng “trù” Thang đến như thế.

Ý kiến càng ngày càng chảy theo dòng liên miên dài vô tận. Người đến lượt nói thì lại nói một thôi một hỏi, thao thao bất tuyệt. Quanh đi quẩn lại chỉ những: *“Đồng chí Thang lãnh đạo vụng về, thiếu cần, nhu nhược”, và cuối cùng là “Yêu cầu xét lại chỉ huy trưởng”*. Rõ ràng là Thang không được số đồng tin cần nữa. Thang gục đầu đau đớn, máu sôi lên trong tim, những âm thanh lao xao, ù ù, nhức nhối. Bao nhiêu tháng ngày cặm cụi làm việc, dốc hết sức lực ra để sự cặm cụi của mình đem lại nhiều cống hiến hơn nữa cho đất nước kiến thiết, bao nhiêu gian truân cực nhọc đã vượt qua, việc gì Thang cũng xông vào làm háng háng không quản ngại. Việc gì người khác kêu khó bỏ dở là Thang lại nhặt lấy làm, làm say mê. Bây giờ chỉ còn lại đây, ong ong bên tai Thang, hai chữ **“xét lại”**. Xét lại ban chỉ huy, xét lại chỉ huy trưởng, xét lại Thang. Có lẽ họ chưa hiểu Thang? Thang nghĩ: người cặm cụi không phải chỉ để phô trương rằng ta cặm cụi đây? Song, Thang vẫn khó hiểu, có khi nào người ta càng cặm cụi, thì quần chúng lại càng xa lánh người ấy không? Như Thang chẳng hạn. Thế mà chỉ trong việc xin bạt che máy, Thang đã mất hẳn uy tín trong quần chúng.

Thang thờ dài. Đôi mắt thiếu ngủ lừ đừ, đỏ ngầu những tia máu. Hội nghị vẫn xôn xao. Những người chưa được nói vẫn nhả mặt giờ tay xin phát biểu. Ông tổng công trình sư từ nãy đọc hý hoáy ghi ghi chép chép, thỉnh thoảng liếc sang ban chỉ huy một cái, lại cúi xuống trang sổ, lật đi lật lại tờ giấy, gạch gạch xóa xóa. Hai lỗ mũi không ngừng thả ra hai dòng khói trắng vắn vèo. Hai càn râu mép đôi cựa xuống cum cúp như hai cái gọng ô. Một chàng thợ trẻ vui tính đã ghi vội hai càn râu mép ấy trên mảnh giấy trắng. Mãi phát biểu quá anh đã bỏ quên mảnh giấy ấy ở giữa bàn. Mấy cậu khác trông thấy tờ tranh bám nhau cười khúc khích. Bấy giờ ông ta mới gãi gãi vàng trán hỏi, giọng khàn khàn chậm rãi:

“Đủ rồi đấy. Các đồng chí nói đến thế là đủ. Có phải không? Có nhiều ý kiến hay. Chúng tôi sẽ nghiên cứu. Việc xét lại ban chỉ huy cũng cần nghiên cứu thêm. Việc khuân máy, theo đồng chí chuyên gia cho biết, máy của ta nguy ngập rồi đấy. Hề hề, ông bảo ‘máy mọc râu’ rồi. Tôi thấy là phải khuân. Nhưng khuân bằng cách nào? Một vấn đề. Ai khuân? Hai vấn đề. Khuân đi đâu? Ba vấn đề. Ban này có đồng chí hơi nóng nảy đòi thuê ngay ba bốn chục dân công, tưởng dễ dàng có thể xúm đông xúm đò lại ghé vai vào nhấc bổng lên là đi? Không phải. Mà lại tốn kém nữa. Ta thử làm con tính nhẩm xem trong hai ngày, mỗi ngày ba mươi dân công, phải chi hết bao nhiêu tiền?... Hơn bảy vạn.”

Ông tổng công trình sư lắc đầu. “Không. Chi bằng... theo tôi là dựa trên ý kiến của đồng chí chuyên gia bạn thì ta nên chuyển bằng ô-tô, nghĩa là phải dọn một khúc đường từ đồng máy đến cửa nhà máy. Già lắm là mất bốn công dọn đường với tám người bốc vác một buổi sáng là xong. Và lại máy để ngoài trời đã nửa tháng nay, chậm lại hai ngày cũng chữa thành vấn đề lắm. Như vậy ta không cần mua bạt căng lều che máy nữa. Các đồng chí thấy thế nào?”

Một phút suy nghĩ. Cán bộ ngồi im phăng phắc. Mãi bác Ba thợ điện mới ưỡn oái cất tiếng:

“Nhưng mà nền xi măng ướt nhẹp, xếp vào đâu? Cứ cái thái độ khăng khăng không cho khuôn máy vào nhà của Ban Nhà cửa là tôi tức điên ruột.”

Ông tổng công trình sư tháo cặp kính trắng đặt xuống bàn gãi gãi vàng trán hói theo một thói quen.

“Không sao, không sao. Tôi hạ lệnh cho các anh cứ vác máy xếp vào những phòng đã khô đó. Việc nhà nước cả, không cho là cái quái gì. Cứ khuôn đi. Có thể nào tôi chịu tất.”

“Thế thì được”

“Được mê đi chứ lý.”

“Ta khuôn ngay chiều nay chứ đồng chí?”

Ông tổng công trình sư nghiêm nét mặt đổi giọng:

“Công trình xây dựng nhà máy của chúng ta đang gặp nhiều khó khăn trắc trở. Theo tôi và dựa trên ý kiến các đồng chí chuyên gia, thì lực lượng lãnh đạo của ta quả là non. Có thể nói chúng ta chưa biết lãnh đạo. Tôi cũng thế. Ban chỉ huy công trường bảo thủ dựa dẫm vào cấp trên. Chúng ta còn vấp, còn ỳ ạch, còn mệt nhiều. Song càng vấp, càng thất bại, ta càng phải tin vào mình, tin người lãnh đạo, tin Đảng. Cấp trên đề ra phương án tác nghiệp, thiết kế tiến độ thi công, để chúng ta dựa theo quy trình và đơn phái công làm đúng quy cách, chứ không phải để chúng ta ỷ vào thiết kế đó không chịu động não. Có thể thôi. Các anh làm được không?”

Có những khuôn mặt đực ra như vịt nghe sấm. Những khuôn mặt sạm cháy chất phác cổ căng óc ra suy nghĩ về những cái chữ “quy trình, tiến độ thi công” mơ hồ như lạc vào chốn nào xa lạ. Đáng lạ thay họ vẫn đồng thanh trả lời ông tổng công trình sư rằng:

“Làm được!”

Hai chữ “làm được” đặt phịch xuống óc Thang như một mồi lửa đốt bùng lớp không khí bị ép đến cao độ.

Những câu hỏi theo nhau ủa ra trong óc Thang: “Ai làm? Làm từ đâu? Làm bằng cách nào?” Rồi Thang tự kết luận: **không làm được!** Thang nghĩ, ông Bảo chỉ được khoa bẻm mép. Nói như thánh tướng. Hơi tý là đồng chí bạn nói thế này, đồng chí bạn nói thế kia. Mai có réo điện thoại lên xin bạt lại “đồng chí thông cảm” cho mà xem. Trăm tội đổ cho nợ, lúc ấy làm thế nào? Giờ đầu chịu lỗi cả với cấp trên ư? Không. Nếu vậy thì hèn quá.

Thang toan giờ tay phân trần những khó khăn cụ thể của công việc với cấp trên trước hội nghị, nhưng hình như cánh tay Thang nặng nề đến nỗi không nhấc lên nổi. Phải biết rằng **bao nhiêu cái mũ “nhu nhược”, “hoài nghi lực lượng quân chúng”, “không biết lãnh đạo”, “dốt”, “dựa dẫm cấp trên”**... lúc nào cũng lăm le chực úp xuống đầu Thang. Thang lúng túng. Hai lòng trắng mắt đỏ ngầu những tia máu đảo đi đảo lại, hót hải như tìm kiếm một cái gì. Hay là Thang muốn tìm đường chạy ra khỏi hội nghị? Không. Thang đã giờ thẳng cánh tay:

“Tôi... tôi xin có ý... kiến”, Thang ấp úng. “Theo tôi, dọn con đường từ đồng máy vào kho ít ra cũng phải mười hôm. Trời lại sắp mưa... Và không thể dùng hai bàn tay không lặn ập những thùng tổ lô như thế xuống đất được đâu. Phải làm cái giá ba chân cất lên như cần trục cất nhíp cầu ấy mới đỡ nguy hiểm. Làm giá ba chân thì phải mất tám ngày. Trời lại sắp mưa.... Không! Không thể lặn khần nấn ná mãi...”

Từng câu từng câu nói như trút cho Thang thêm nghị lực. Giọng điệu càng trở nên cả quyết:

“Tôi yêu cầu giải quyết ngay vấn đề bạt. Bằng không, tôi xin trao lại hoàn toàn trách nhiệm về số máy này cho cấp trên. Tôi không thể hứa hão. Tôi không thể nhắm mắt làm những việc tôi không muốn làm.... Tôi yêu cầu... Tôi... hết!”

Mặt người chỉ huy trường đỏ gay, bừng bừng. Thang hình dung lại vẻ mặt đồng chí bạn không giữ nổi bình tĩnh khi đứng nhìn đồng máy rạn nứt dưới trời nắng chang chang, nói với Thang: “Nếu anh có một cái ra-đi-ô tốt, anh có cam tâm quảng nó ở một xó vườn kia không?” Và ông vỗ vai Thang: “Anh Thang ạ, máy của chúng mình còn tinh vi hơn cả những cái ra-đi-ô tinh vi ấy chứ?” Thang lạnh người. Thế mà bây giờ ông tổng công trình sư lại hạ lệnh: “Cứ để đấy dẫm bảy hôm nữa!”

Buổi họp vẫn ồn ào.

Có tiếng động cơ rì rì xa xa, rõ dần, rồi tiếng còi toe toe thét lên ba tiếng. Một chiếc xe ô-tô bóng lộn chạy thẳng vào địa hạt công trường, dừng lại trước cửa nhà máy. Ông tổng công trình sư xin phép hội nghị ra yết kiến các đồng chí chuyên gia về vấn đề này. Cái cặp da đen dày cộm bây giờ lại dày thêm một mớ giấy ghi chép tình hình công trường trong suốt ba tháng vừa qua. Ông sửa lại ngay ngắn chiếc mực kính cho hơi sệ xuống sống mũi, châm một điếu thuốc, gật gật đầu chào mọi người rồi ra đi.

Ba bốn đồng chí chuyên gia đứng nhìn đồng máy, chỉ trỏ cười nói líu lô. Thấy ông Bảo và Thang ra, họ niềm nở đi lại bắt tay, bập bẹ nói bằng tiếng Việt Nam. Một đồng chí vỗ vai ông Bảo, cố sức vận dụng tiếng Việt Nam, vừa nói vừa khua tay ra hiệu. Không cần qua phiên dịch Thang cũng hiểu được ý nghĩa của câu nói. Vẫn những câu nói hôm nọ lại lạo xạo bên tai Thang: “*Khuân chú?*”. Câu hỏi sao mà oái oăm. Những cái thùng tổ lô ấy ba bốn chục người xúm vào đã chắc khuân nổi. Vô phúc phải cái hòm đầu nặng đầu nhẹ, nó lộn tùng phèo một cái thì chẳng những vỡ máy mà còn đi đứt bảy tám nhân mạng như chơi. Nhưng vẫn không thấy ông tổng công trình sư nói lại hay bàn bạc gì cả. Ông chỉ gật đầu. Và rồi Thang, người chỉ huy công trường, vẫn cứ phải lãnh đạo một công việc mà theo ý Thang việc đó nhất định không thành. Thang lại thấy những làn gai ốc nổi dựng lên ở sau gáy, những thớ thịt run bắn lên, như sắp phải làm một công việc tội lỗi, và, đôi mắt như tung toé những đốm lửa nhảy nhót, vì tức giận. Thang ngửa cổ, xoáy mắt vào những khe hòm gỗ hở nứt toác và những cái nắp cong tợn như cặp môi bấu ra sêu sêu mai mỉa. Những miếng nước dãi cứ ừng ực trong cổ Thang.

Sao những lớp sơn mịn màng óng mượt kia bỗng chốc trở nên mốc rêu mốc thối thế kia?
Sao ta có thể bàng quan khi thùng máy yêu quý, máu thịt của ta sắp sửa nát rỉ ra như bùn đất được?
Sao?

Choáng váng cả người, Thang hấp tấp chạy vào nhà máy tìm ông tổng công trình sư để trình bày ý kiến dựng giá ba chân và yêu cầu xin bạt của mình. Bước chân Thang lạo xạo đạp trên cát sỏi... Nhưng rồi những bước chân hăm hở ấy bỗng như vấp phải một bức tường vô hình, đứng sững lại, ngẩn ngơ: cánh cửa ô-tô bắt đầu khép lại, liền với tiếng rú ga ù ù, tiếng động cơ bành bạch. Xe “pho” đi trước, xe “com-măng-ca” rượt theo, nối đuôi nhau vun vút ra khỏi công trường. Bụi lằm xoáy một vòng đỏ lự xoắn theo đít xe. Thang rút mũi xoa đắp vào mũi che bụi, thở khò khè. Một đám mây đen ở đâu lù lù ập đến. Gió thổi lên lồng lộng. Những tàu lá chuối điên cuồng quật lên quật xuống rồi tít như những bàn tay xoè ra khua giữa không trung. Một tia chớp dài nhằng loé lên ở tận chân trời xa tít, điểm theo những tròng sấm ù ù có lúc sôi lên ừng ực. Thang có cảm giác đó là những tròng liên thanh đang xả đạn không từ một xô xỉnh nào trên khắp cả công trường. Hạt mưa bắt đầu quất lên mái nhà và nóc hòm lộp độp. Những nắp ván vênh vông ra như những cặp môi nhố giữa cơn cuồng phong khấp khểnh và trong làn mưa xối xả, phủ phàng.

Những hạt mưa quất đen đét lên mặt Thang.

“*Máy! Máy ôi!*”

Người chỉ huy trường buột miệng thốt lên.

“*Anh em ơi khuân máy! Khuân máy đi các đồng chí ơi!*” Nhưng mà ai khuân? Khuân vào đâu bây giờ?

Dưới làn mưa, người chỉ huy trường cung cức chạy về nhà, lột cái áo mưa của mình, lại cung cức chạy ra hối hả đắp lên thân máy.

Mưa vẫn xối xả, phủ phàng.

(Trích báo Văn số 34 ngày 27-12-57)

PHÙNG CUNG

Phùng Cung là một văn sĩ trẻ tuổi mới xuất hiện. Có lẽ bài “*Con ngựa già của Chúa Trịnh*” mà chúng tôi trích sau đây là bài đầu tiên có giá trị trong các tác phẩm của ông. Bài này do ông viết, nhưng Hoàng Cầm có giúp thêm ý kiến và sửa chữa lời văn. Chúng tôi biết như vậy vì trong bản thú tội của Hoàng Cầm có một đoạn như sau: “*Tôi đi động viên Phùng Cung viết truyện, và khi Phùng Cung viết ‘Con ngựa già của Chúa Trịnh’ đưa tôi xem bản thảo đầu tiên, tôi có góp ý kiến vào việc diễn tả: ‘Chỗ con ngựa vào cung vua, nên tả cho đáng ghét*

hơn'. Khi Phùng Cung đưa bản thảo lần thứ hai, tôi chữa văn và thêm nhiều câu diễn tả cảnh đẹp, diễn tả con ngựa càng ngày càng béo..."

Ngụ ý của bài này là đả kích bọn văn sĩ trước kia có tài như Xuân Diệu, Hoài Thanh, Cù Huy Cận, chỉ vì ham miếng đỉnh chung mà cam tâm làm tôi mọi cho chế độ và đời sống tôi mọi đã tiêu diệt hết tài năng trước kia của bọn họ. Cứ xét thấy khả năng văn nghệ của mấy ông Xuân Diệu, Hoài Thanh, Cù Huy Cận, lâu nay gần như mất hẳn, chúng ta thấy lời phê bình của tác giả quả có đúng. **Sự thật thì bất cứ nhà văn nào đã dùng ngòi bút ca tụng chế độ để mong vinh thân phì gia thì văn chương của họ không thể nào hay được.**

CON NGỰA GIÀ CỦA CHÚA TRỊNH

Phương Lộ là một làng nhỏ hẻo lánh, nằm lọt trong một thung lũng phía Nam chân núi Tản, cách chợ Đan Lâm chừng bảy dặm. Từ Đan Lâm vào Phương Lộ, trên con đường đất mòn, ngoằn ngoèo men theo dòng suối phải qua một chiếc cầu bằng đá vắt ngang suối, bên cạnh một ngôi đền nhỏ. Trong làng có lão già họ Nông, hai đời chuyên nghề buôn ngựa. Ông cụ sinh ra lão ngày trước là mã phu của triều Trần; khi mãn lính, trở về làng làm nghề buôn ngựa. Năm mười bốn tuổi, lão đã theo cha ra chợ Đan Lâm học nghề. Lớn lên, lão đã nổi tiếng khắp vùng về môn xem tướng ngựa.

Lão Nông có con ngựa trắng, mình kim, lông trắng như bông, lại lấp lánh như có nạm kim cương, nên lão đặt tên nó là Kim Bông. Lão thường khoe con ngựa này lão tìm mua được từ lúc nó chưa phát nha ở tận miền Nước Hai. Lão đã từng đi nhiều nơi mà chưa thấy có con nào tướng phách toàn mỹ như nó; có sức vượt hàng nghìn dặm với cái thể "cao đầu phóng vĩ" của nòi ngựa chiến. Từ khi con Kim Bông bắc yên, ngày ngày lão cưỡi nó đi các nơi để buôn ngựa. Hàng năm những cuộc đua ngựa miền này, không cuộc đua nào vắng lão. Không cuộc đua nào con Kim Bông không đoạt giải nhất. Từ đó tiếng con ngựa hay, mỗi ngày được truyền rộng ra khắp nơi và lọt đến tai Chúa Trịnh.

Thuở ấy Chúa Trịnh đang cần tuyển mộ một đoàn kỵ binh để bình định đất nước, nên liền ủy một viên quan hầu cận, tìm đến tận nơi hỏi mua. Lão Nông tuy luyện tiếc con Kim Bông, nhưng nghĩ đến cái tài của nó lão sẵn sàng trao lại cho viên quan mà rằng:

"Con ngựa của bản dân thuộc loại quý mã, là vật, nhưng nó hiểu tiếng người. Bấy lâu nay nó sống với bản dân ở nơi sơn lâm hẻo lánh này, ăn cỏ núi, uống nước suối, tài nó có mà không được dùng, thật lòng bản dân cũng tiếc cho đời nó lắm! Nay chúa công lại cho vời nó về chốn triều đình để dùng nó xông pha chiến trận, bản dân cũng được hả dạ vì đã làm vừa ý con quý mã và cũng bỏ công nuôi nấng tập luyện".

Lão Nông miệng nói tay trao cương cho viên quan. Con Kim Bông cũng đồng hai tai gật gật cái đầu như biết mình sắp được từ giã cảnh sơn lâm hiu quạnh, để về vùng vẫy chốn kinh thành.

Trên đường về, viên quan hết lời khen ngợi con quý mã; Kim Bông phi như gió, giả lại đằng sau những đồi núi, cây cỏ hỗn độn của vùng Sơn Tây. Chỉ trong nửa ngày đã về đến Thăng Long. Viên quan vào tâu với Chúa Trịnh, hẩn tả lại tướng phách cùng nước bay, nước kiệu của con ngựa. Chúa Trịnh lấy làm toại nguyện, và truyền cho các tướng tá chọn ngày mở hội đua để kén ngựa chiến.

Một buổi sáng, trên các ngã đường, nhân dân các vùng lân cận nghe tin, lũ lượt đổ về xem như nước chảy. Hàng nghìn ngựa tốt từ các nơi đem về được sắp hàng tề chỉnh bên cạnh những kỵ binh nai nịt gọn gàng. Con Kim Bông ngơ ngác trước quang cảnh mới lạ, lòng nó rộn ràng, mắt nó đăm đăm nhìn thẳng phía cuối đua trường như để dương oai với đồng loại, nó nín hơi, tóp bụng, cất tiếng hí dài, lanh lảnh nghe sồn óc. Người kỵ binh đứng bên cạnh, bỗng né sang một bên, lao đao tưởng ngã. Bọn ngựa trở mắt nhìn Kim Bông và cũng cất tiếng hí theo.

Sau ba hồi trống lệnh, các kỵ binh lên yên, ra roi, bắt đầu rời vạch. Đoàn ngựa lồng lên trong bụi lốc mịt mù, những miếng đất bắn ra tứ phía như mưa rào, nhân dân reo hò vang dậy. Chỉ trong chớp mắt, con Kim Bông đã vượt lên hàng đầu, vừa hí, vượt lên, chân trước khoắm lại như móc sắt, đuôi bay như giải phước, tưởng như chân nó không hề chạm đất. Ở phía xa người ta nhìn nó chỉ còn thấy một bóng trắng lấp lánh, oằn lên, oằn xuống như một con rồng trắng uốn khúc. Nó bay tới phía nào là tiếng reo hò phía ấy vang lên không ngớt. Hàng loạt ngựa thấy sức mình không sánh kịp con Kim Bông, bỏ dở cuộc đua, đứng dừng cả lại, hí hí nhìn theo cái bóng trắng nhỏ dần trong bụi nắng loà của kinh thành. Khi dứt hồi trống, con Kim Bông dừng lại, tai

nó ù đi vì tiếng reo hò ca ngợi của xung quanh, nó càng nức lòng, chân nó giậm xuống đất cồm cộp như muốn bay thêm hàng nghìn vòng nữa mới phải sức.

Khi tiếng trống lệnh chuyển sang phi nước kiệu, con Kim Bông rời vạch một cái, là bốn chân nó bám liền trên mặt đất như guồng nước, tiếng chân vỗ rồn rã như mỗ đổ hồi, đuôi trải ra trắng như một dòng nước chảy xối. Nó chạy hết một vòng mà trên lưng nó một kỵ binh bưng một bát nước đầy, bát nước không sánh ra ngoài một giọt. Lúc này nó thấy tất cả đua trường đều hướng nhìn về nó, trầm trồ ca ngợi tài nó. Nó lại hí lên một tiếng thật dài kiêu hãnh.

Sau cuộc đua này, nó được cả đua trường tặng danh là “Bạch long Thiên lý mã” và chọn làm mẫu mực để luyện tập cho cả đoàn ngựa chiến của triều đình. Cho nên chẳng bao lâu các đồng loại của nó cũng trở thành những chiến mã lành nghề. Và từ đó nó cùng bầy ngựa chiến xông pha chiến trận, trải nhiều trận vào sanh ra tử. Nó nhớ nhất là trận quân chiến bên bờ sông Gianh. Thế địch mạnh, quân địch đã thất vòng quanh nó, nhiều đồng loại nó đã phơi thây. Nó gắng hết sức mạnh, vùng lên như hổ đói, phá vỡ vòng vây, hạ thủ tướng địch, giành toàn thắng. Sau trận này, nó được Chúa Trịnh chọn làm mã lệnh và được vào ở trong phủ Chúa.

Chúa Trịnh truyền cho quân lính, xây một chiếc hồ bán nguyệt, phía Nam vườn Thượng uyển, để làm chỗ tắm cho mã lệnh, và cử hai mươi mã phu ngày ngày trong nom săn sóc ngựa quý của Chúa. Lần đầu tiên con “Thiên lý” đặt chân tới Hoàng cung. Trước mặt nó toàn những lâu đài nguy nga tráng lệ, trông phía nào cũng thấy vàng son chói lọi. Dưới chân nó toàn những đá xanh nhẵn bóng. Những cảnh vật mới lạ khiến nó sợ hãi. Nó toát mồ hôi, run lên cầm cập, khi đặt chân lên những phiến đá hoa, được dịp đưa mắt nhìn hai hàng thị vệ tả hữu, đứng cấp gươm trần bên hành lang. Nó rụt rè, co cổ lại khi mã phu dắt nó vào mã đài, nó tưởng mã phu đưa nhằm nó vào nơi ở của một tướng lĩnh.

Con Thiên lý được vào ngự hản trong mã đài ngày ngày chỉ ăn và tắm. Mỗi buổi chiều nó phải đứng một chỗ để dăm bảy mã phu mang kéo tia từng sợi mao, vuốt ve từng chiếc lông đuôi. Nó càng cảm thấy bận bịu, tù túng. Nó bắt đầu mơ ước những cảnh sống khi còn ở bên ngoài cung cấm: *“Ồi chao! Còn đâu những buổi sáng ta cùng đồng loại trên đua trường hàng vạn người ca ngợi tài ba? Với cái sức khỏe bay hàng nghìn dặm, với cái thể “cao đầu phóng vĩ” hùng dũng như ta, đã bao phen sông pha trận tuyến, đời ta tù túng như thế này thì ta sống sao được? Sao Chúa không cho ta được đem tài ra vùng vẫy trên chiến trường? Hay Chúa đã quên ta là kẻ có tài?”*

Một buổi sáng, nó đang đứng trong mã đài, hai con mắt đăm đăm vọng ra ngoài bức thành cao ngất, nó bỗng thấy một mã phu nai nịt gọn ghẽ, khác ngày thường, đến giắt nó ra đứng dưới mái hiên, phía tả hành lang. Nó sững sốt, tưởng phen này lại được xung trận. Một mã phu khác trải lên lưng nó một tấm gấm điều, xung quanh thêm kim tuyến. Nó ngoái cổ lại, bỗng thấy mình đẹp như phượng hoàng. Hai mã phu nữa mang đến đằng sau nó một vật gì vuông vắn giống như một nhà lầu, gấm vóc xanh đỏ phủ quanh. Một mã phu nữa mang cương đóng vào gáy nó. Bộ cương quý giá và đẹp để làm sao? Đời nó chưa từng thấy. Hàm thiếc bằng bạc: hai đầu nạm vàng sáng lóe. Nó sung sướng gục đầu xuống nạp hàm thiếc một cách ngoan ngoãn. Khi mã phu buông tay: lạ lùng lắm, nó thấy hai vật gì to bằng hai cái lá đa che ngang hai bên mắt khiến nó chỉ có thể nhìn thẳng phía trước mà thôi. Rồi một mã phu đẩy nó lùi lại, đứng giữa hai càn gỗ sơn son thếp vàng. Ủa, lạ quá chừng, những cái gì mà đẹp thế này? Ta sẽ làm gì đây? Nó rùng mình, thấy hãnh diện như được sống một kiếp sống khác, sung sướng hơn trước.

Bỗng dưng hai càn gỗ dúi mạnh một cái, cổ nó bệt xuống, miệng nó gần chạm đất, nó vừa ngóc được lên thì dây cương đã ghìm thẳng. Nó cất bước thấy nặng; cái nặng quái gở, như bóp nghẹt lấy cổ, có lúc bình bỗng nhẹ đi một chút, nhưng rồi gáy nó càng như lún xuống. Nó phải cố lấy gân bốn bó mới giữ được cái thế đứng đường bệ. Rồi bỗng có một ngọn roi da quất nhẹ vào mông, nó cảm cổ đi. Khi nghe tiếng bánh xe nghiền trên mặt đá, nó mới biết là nó đang kéo xe cho Chúa. Nó gục đầu xuống cúi thủi kéo chiếc xe qua sân, hai mắt nó lơ lơ nhìn thẳng, mỗi một, chán ngán.

Nhưng chẳng bao lâu, những chậu thóc trộn mật vừa ngọt vừa bùi, những bó lá trúc quân tử vừa thơm vừa ròn sậm sứt đã cùng những buồn tủi sầu muộn, cùng những ước mơ trôi qua ruột, tống ra ngoài trả lại cho quá khứ. Con thiên lý dần dần quen với chức vị. Nó thấy mình phải phò Chúa cho đến hơi thở cuối cùng mới xứng danh Thiên lý mã.

Trong những buổi chiều nó thấy hàng trăm đôi hia, ủng và đủ các loại ống quần, tà áo, vắn có, võ có, lướt đi lướt lại trước mắt, nó càng thấy chức vị nó to tát ghê gớm! Chỗ thâm nghiêm cung cấm nào mà chân nó không bước tới? Có việc quốc sự triều đình nào vắng mặt nó? Nó đi đến đâu cũng thấy người chấp tay khấu đầu tung hô vạn tuế. Đòi nó quả là đã sang một bước đường hiển hách, hơn tất cả những lúc oai phong chiếm giải đầu trên các trường đua.

Một buổi chiều, trên cổng thành đã nổi trống thu không, mặt trời đã khuất hẳn mái lầu tây, mặt hồ đã gợn lên một màu đỏ nhạt của giáng chiều, nó sung sướng kéo Chúa cùng bà phi đi ngoạn cảnh. Đi chẳng cần đến đâu, nó được đôi lúc thông dong đứng lại, soi bóng dưới nước. Chà! Mặt nhìn mặt, ta uy nghi lộng lẫy đến thế này ư? Kia hai lá đa che mặt ta có khác gì hai cánh mũ của vị đại thần? Hai càng gỗ khác gì tay ngai ngày ngày Chúa vẫn ngự! Phải chăng gờ đã an bài cho số phận ta! Nó càng nhìn càng thấy bóng nó dưới nước to ra, to mãi, uy nghi trong sắc nước lẫn sắc trời.

Nó đang say sưa ngắm bóng bóng dây cương lại giật mạnh. Mép nó căng thẳng ra, nó lại bắt đầu cất bước. Xe tới đầu vườn Thượng uyển, có lệnh dừng lại. Tức thì hai bên tay ngai dim mạnh cổ nó xuống rồi lại bành lên nhẹ bổng. Nó vừa ngóc đầu lên thì một luồng gió mát, lướt đưa vào lỗ mũi nó những hương thơm ngào ngạt của muôn hoa. Nó phồng hai cánh mũi, hớn mặt lên thì gấu xiêm màu thiên thanh của bà phi phát nhẹ qua mặt nó. Nó cảm thấy một vị thơm đậm đậm. Nó đưa mắt nhìn theo chỉ thấy từ ngang lưng trở xuống của Chúa và bà phi. Gió hồ lồng vào vạt áo Chúa và dải xiêm bà phi, làm căng phồng lên và đứ đờn múa may trước mặt nó. Nó cảm động, đứng ngẩn ra, hai mắt dương thao láo: *“Chà! Thật là ngoạn mục! Ôi! Gờ đã ban cho ta đôi nhãn ngọc để riêng ta được nhìn những vụ vật của trần gian, ta đội ơn Trời”*.

Càng nhìn theo càng thấy ngoạn mục, nó càng thấy hối hận với những sự việc ngày trước. Nó giậm chân xuống đất cộp cộp, mắt nó nhắm lại, đầu nó đập vào hai càng xe như để nhận lấy một hình phạt xứng đáng với tội lỗi của mình. Vừa đập đầu vừa kể tội: *“Tội thứ nhất là khi chưa vào phủ Chúa ta đã để cho Chúa và bà phi phải vất vả khó nhọc biết chừng nào! Tội thứ hai: Sao ta dám đem một việc nhỏ bé tầm thường so sánh với chức mã lệnh đáng tôn kính của Chúa đã ban cho như thế chẳng phải trước đây ta đã phụ ơn Chúa hay sao? Tội ta thật là đáng phan thay mới phải. Nếu ta chỉ nghĩ đến cuộc đời phóng khoáng, chỉ nghĩ đến những lúc cùng đồng loại đua tranh, thì lấy ai để cùng Chúa gánh vác giang sơn, làm cho trăm họ được an cư lạc nghiệp! Ơn hường lộc Chúa, sức ta ngày một cường tráng, thì cái vượt hàng ngàn dặm đối với ta có gì đáng kể”*. Sống một cuộc đời lạng lẽ trong phủ Chúa, bằng sự kiêu hãnh với chức mã lệnh, chẳng bao lâu trên bờm, mao con Thiên lý đã trôi lên một lớp lông vàng oè. Trước mã đài nó đã nhìn thấy những cây cảnh bao lần đổi lá. Nhưng nó không biết đời nó đã chuyển dần về già. Tài nó cũng đã mòn mỏi. Nó vẫn tưởng nó còn sức chày dư ngàn dặm!

Có một buổi sáng, nó được kéo xe để Chúa cùng bà phi ra ngoạn cảnh ngoại thành. Từ ngày vào phủ Chúa, lần đầu nó được đi ra ngoài. Nó ước ao được thăm cảnh cũ. Xe ra khỏi phủ Chúa, bon bon trên con đường đất rộng thênh thang. Nhìn thẳng phía trước, nó lấy làm lạ, nó kêu í í trong cổ như tự hỏi: *“Làm sao con đường này ngày xưa rộng mà nay nhỏ bé như thế này!”*. Đi được một quãng nó nhìn lên phía trên, lại dừng lại tự hỏi: *“Ô hay, ngôi chùa kia, ngày xưa rõ ràng nằm bên cạnh một quả đồi lớn, mà bây giờ lại nhỏ bằng con đường ta đang đi là nghĩa làm sao?”*. Tất cả những cảnh vật trước mắt nó đều nhỏ lại, và thẳng tắp. Nó nhìn cánh đồng, cánh đồng cũng chỉ là một con đường thẳng. Rồi cây cỏ, núi đồi cho đến màu gờ xanh cũng chỉ thu nhỏ lại là một đường thẳng. Nó không ngờ hai chiếc lá đa che hai bên mắt chỉ cho nó nhìn được một chiều. ...

Xe đi mãi. Lúc gần đến một thao trường, nó bỗng nghe tiếng hí của đồng loại. Tự dưng nó hớn hờ: *“Chắc các chú em bao lâu không gặp ta, sẽ khấu đầu chúc tụng”*. Vừa nghĩ nó vừa cất nhanh bước. Xe vừa tới thì đồng loại nó cũng nhảy bổ đến trước mặt nó, miệng hí chân cất tiền, cất hậu như chề bai nước đi và tướng mạo của nó. Nó tím gan, hí lên một tiếng như để quở mắng: *“Bọn nhãi kia, tội các chú đáng chặt đầu làm lệnh! Các chú không biết ta là ai ư? Đã quên tài của anh đấy rồi sao?”*. Tất cả đồng loại nó, nghe cả rằng, và í í lại trong cổ: *“Chúng tôi biết bác lắm, biết bác ngày xưa là kẻ có tài nhưng bây giờ chúng em nhìn qua đã thấy bật cười về tài của bác. Thôi bác ạ! Đừng khoe tài nữa, chúng em đây ngại bác không rời được khỏi cái xe của Chúa! Rời ra thì thóc kia trộn mặt ai ăn?”*.

Con Thiên lý uất lên, muốn thoát khỏi xe xông thẳng ra ngoài để tỳ sức, nhưng trên xe lại giật cương. Nó bực lắm nhưng cũng phải cầm đầu đi. Vừa đi vừa nghĩ: *“Những kẻ ngu si hèn mạt kia, ở đời này bay chỉ nhìn có*

một chiều. Bay không biết được ta làm đây để mấy kẻ đã làm được! Sức bay được mấy nả mà vội kiêu ngạo, bay chạy được vài dặm đã phờ mao sều dãi. Rồi đây ta sẽ cho bay biết tài ta!”

Và hình ảnh một trường đua gió lộng, bụi cuốn, cờ bay, bóng hiện ra, như thách thức. Con Thiên lý mã vẫn tin mình còn đủ sức phi lên hàng đầu.

Sự đời biến đổi. Sau đó ít lâu, Chúa Trịnh được tin nhiều tướng tá thua trận ở bên bờ sông Gianh. Chúa định thân chinh đi, nên truyền cho viên tướng trông coi về kỵ binh mang mã lệnh ra đua trường để ôn dượt trước khi xung trận. Viên tướng liền cúi đầu tâu lại: *“Muôn tâu Chúa công, hiện nay trong triều đình thiếu gì ngựa chiến có dư sức vượt hàng nghìn dặm, và đã từng dượt trên dưới một trăm trận. Xin Chúa công để tiểu tướng được chọn dâng một con mã chiến có sức khỏe vào bực nhất. Còn như con mã lệnh, cứ nên để nó kéo xe; vì từ khi đem nó vào phủ Chúa, nó ăn thì nhiều, lại không hề luyện tập, tài nó ắt không được như trước. Nếu Chúa công dùng con mã lệnh để ra trận, tiểu tướng áy náy lắm!”*

Nghe tâu trình, Chúa Trịnh cũng thấy viên tướng là có lý, nhưng Chúa vẫn còn tin ở tài con mã lệnh, Chúa bèn hạ lệnh cho mang con mã lệnh ra tỉ sức cùng các chiến mã khác để tiện bề kén chọn. Con Thiên lý mã được dịp rời phủ Chúa ra đua trường. Hai cái lá đa đã được cất đi. Nó bàng hoàng nhìn giới, nhìn đất, mắt nó hoa hoa, đầu nó choáng váng. Cảnh vật như quay chong chóng, cây như mọc ngược, núi như đổ xuống. Vừa gặp đồng loại một cái, nó cố dón hai tai, tóp bụng lại lấy hơi hí một tiếng để dương oai. Nhưng tiếng hí của nó vừa ré lên thì cụt lủn như vật gì nút lấy mồm. Các đồng loại của nó cũng nhe răng ra cười rồi cùng cất tiếng hí làm cho nó càng uất. Không chờ tiếng trống lệnh, nó đã lồng lên, tức thì các đồng loại của nó cũng bỏ vạch rượt theo. Tiếng trống liên hồi, con Thiên lý càng cảm cổ chạy. Nó đã tưởng mình thắng cuộc, nó đắc chí ngoáy đầu lại thì bọn ngựa chiến đã tới sát đằng sau. Chỉ trong chớp mắt nó bị tụt lại. Không chịu, nó càng lồng lên. Bỗng nó thấy nhói một cái ở ngang bụng như bị một nhát gươm chém mạnh. Nó ngã vật xuống, vùi đầu trong bụi lốc của đàn ngựa bay qua, nó biết là đứt ruột, không thể sống được. Nó gắng mở to hai mắt, rên lên một tiếng như nói rằng: *“Tiếng tâm lũng lầy của ta chỉ có thể chết ở chiến trường. Nhưng, than ôi! Bãi cỏ này cũng là bãi chiến trường, chết thế này cũng là chết vì giang sơn, vì Chúa!”*

Trước hơi thở cuối cùng, nó lấy hết sức tàn, ngóc đầu lên, co co hai chân trước, thẳng thẳng hai chân sau, chùng như để cố giữ lấy cái thế “cao đầu phóng vĩ”.

Hà Nội, 10-1956

(Trích báo Nhân văn số 4)